

Đề thi học kì 1 lớp 3 môn Toán năm học 2021 - 2021 Đề số 1

Bản quyền thuộc về Giaitoan.

Nghiêm cấm mọi hình thức sao chép nhằm mục đích thương mại.

Đề thi học kì 1 môn Toán lớp 3 – Đề số 1**I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)**

Câu 1: Số “Sáu trăm năm mươi bảy” được viết là:

- A. 650 B. 657 C. 765 D. 607

Câu 2: Giá trị của biểu thức $48 : 3 + 24 : 2$ là:

- A. 28 B. 30 C. 32 D. 34

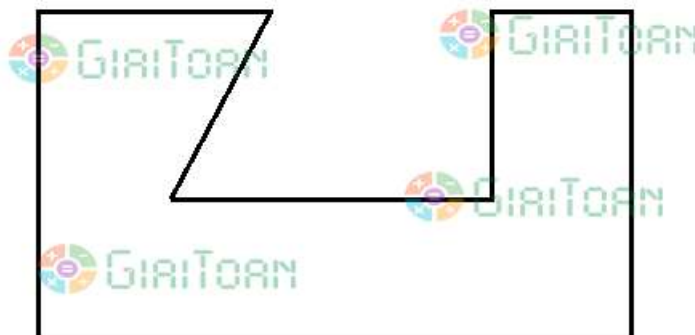
Câu 3: Số thích hợp để điền vào chỗ chấm $4dam = \dots m$ là:

- A. 44 B. 4 C. 40 D. 400

Câu 4: Giảm số 28 đi 4 lần được số:

- A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

Câu 5: Hình vẽ dưới đây có bao nhiêu góc vuông?



- A. 3 góc B. 4 góc C. 5 góc D. 6 góc

II. Phần tự luận (6 điểm)**Bài 1 (2 điểm):** Đặt tính rồi tính

a) $638 + 177$

b) $571 - 189$

c) 107×8

d) $424 : 4$

Bài 2 (1 điểm): Tìm x , biết:

a) $x \times 2 + 175 = 359$

b) $x : 5 - 117 = 24$

Bài 3 (1 điểm): Một hình chữ nhật có chiều rộng bằng 8cm và chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Tính chu vi của hình chữ nhật đó.**Bài 4 (2 điểm):** Một cửa hàng buổi sáng bán được 173m vải. Buổi chiều cửa hàng bán được ít hơn buổi sáng 25m vải. Hỏi cả ngày cửa hàng đó bán được bao nhiêu mét vải?

Đáp án Đề thi học kì 3 môn Toán lớp 3 – Đề số 1**I. Phần trắc nghiệm**

| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 |
|-------|-------|-------|-------|-------|
| B | A | C | C | D |

II. Phần tự luận

Bài 1: Học sinh tự đặt phép tính rồi tính.

a) $638 + 177 = 815$ b) $571 - 189 = 382$ c) $107 \times 8 = 856$ d) $424 : 4 = 106$

Bài 2:

a) $x \times 2 + 175 = 359$

$$x \times 2 = 359 - 175$$

$$x \times 2 = 184$$

$$x = 184 : 2$$

$$x = 92$$

b) $x : 5 - 117 = 24$

$$x : 5 = 24 + 117$$

$$x : 5 = 141$$

$$x = 141 \times 5$$

$$x = 705$$

Bài 3:

Chiều dài của hình chữ nhật là:

$$8 \times 3 = 24 \text{ (cm)}$$

Chu vi của hình chữ nhật là:

$$(8 + 24) \times 2 = 64 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 64cm.

Bài 4:

Buổi chiều cửa hàng bán được số mét vải là:

$$173 - 25 = 148 \text{ (m)}$$

Cả ngày cửa hàng bán được số mét vải là:

$$173 + 148 = 321 \text{ (m)}$$

Đáp số: 321m vải.

GIAITOAN

Đề thi học kì 1 lớp 3 môn Toán năm học 2020 - 2021 Đề số 2

Bản quyền thuộc về GiaiToan.

Nghiêm cấm mọi hình thức sao chép nhằm mục đích thương mại.

Đề thi học kì 1 môn Toán lớp 3 – Đề số 2**I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)**

Câu 1: Số thích hợp để điền vào chỗ chấm $5m\ 16cm = \dots\ cm$ là:

- A. 561 B. 516 C. 506 D. 501

Câu 2: Kết quả của phép tính 173×5 là:

- A. 815 B. 865 C. 905 D. 995

Câu 3: Gấp số 38 lên 5 lần được kết quả là:

- A. 190 B. 200 C. 210 D. 220

Câu 4: Kết quả của phép tính $435 : 3$ là:

- A. 143 B. 144 C. 145 D. 146

Câu 5: Một sân trường dạng hình vuông có độ dài cạnh bằng 10m. Chu vi của sân trường đó là:

- A. 55m B. 50m C. 45m D. 40m

II. Phần tự luận (6 điểm)

Bài 1 (1 điểm): Đặt tính rồi tính:

a) 113×8

b) $749 : 7$

Bài 2 (1 điểm): Thực hiện phép tính:

a) $137 \times 6 - 254$

b) $297 : 3 + 564$

Bài 3 (2 điểm): Buổi sáng cửa hàng bán được 168kg gạo, buổi chiều cửa hàng bán được nhiều hơn buổi sáng 37kg gạo. Hỏi cả ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Bài 4 (2 điểm): Năm nay mẹ 30 tuổi. Tuổi con bằng $\frac{1}{6}$ tuổi của mẹ. Hỏi năm nay mẹ hơn con bao nhiêu tuổi?

GIAITOAN

Đáp án Đề thi học kì 3 môn Toán lớp 3 – Đề số 2**I. Phần trắc nghiệm**

| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 |
|-------|-------|-------|-------|-------|
| B | B | A | C | D |

II. Phần tự luận

Bài 1: Học sinh tự đặt phép tính rồi tính:

a) $113 \times 8 = 904$

b) $749 : 7 = 107$

Bài 2:

a) $137 \times 6 - 254 = 822 - 254 = 568$

b) $297 : 3 + 564 = 99 + 564 = 663$

Bài 3:

Buổi chiều cửa hàng bán được số ki-lô-gam gạo là:

$$168 + 37 = 205 \text{ (kg)}$$

Cả ngày cửa hàng bán được số ki-lô-gam gạo là:

$$168 + 205 = 373 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 373kg gạo.

Bài 4:

Năm nay con có số tuổi là:

$$30 : 6 = 5 \text{ (tuổi)}$$

Mẹ hơn con số tuổi là:

$$30 - 5 = 25 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 25 tuổi

Đề thi học kì 1 lớp 3 môn Toán năm học 2020 - 2021 Đề số 3

Bản quyền thuộc về GiaiToan.

Nghiêm cấm mọi hình thức sao chép nhằm mục đích thương mại.

Đề thi học kì 1 môn Toán lớp 3 – Đề số 3**I. Phần trắc nghiệm (3,0 điểm)**

Câu 1: Trong các số 489, 589, 193, 933, số bé nhất là số:

- A. 589 B. 193 C. 489 D. 933

Câu 2: Số thích hợp để điền vào chỗ chấm $17\text{cm } 3\text{mm} = \dots \text{ mm}$ là:

- A. 300 B. 170 C. 173 D. 137

Câu 3: Một hình vuông có chu vi bằng 144m. Độ dài cạnh của hình vuông là:

- A. 36m B. 32m C. 28m D. 24m

Câu 4: Trong phép chia có dư, với số chia là 5 thì số dư lớn nhất là:

- A. 7 B. 6 C. 5 D. 4

Câu 5: Gấp 27 lên 8 lần, rồi bớt đi 35 đơn vị được kết quả là:

- A. 180 B. 181 C. 182 D. 183

Câu 6: Một nhóm học sinh gồm 12 em, trong đó có 6 em học sinh nữ. Hỏi số học sinh nam bằng một phần mấy số học sinh của nhóm?

- A. $\frac{1}{5}$ B. $\frac{1}{4}$ C. $\frac{1}{3}$ D. $\frac{1}{2}$

II. Phần tự luận (7,0 điểm)

Bài 1 (1,0 điểm): Tính nhẩm:

$8 \times 3 =$

$6 \times 4 =$

$49 : 7 =$

$72 : 9 =$

Bài 2 (2,0 điểm): Đặt tính rồi tính:

$223 + 307$

$863 - 372$

173×5

$482 : 6$

Bài 3 (1,0 điểm): Tính giá trị của biểu thức:

a) $92 : 2 + 144$

b) $38 \times 5 - 20$

Bài 4 (1,0 điểm): Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài bằng 38m và chiều rộng bằng 22m. Tính chu vi của mảnh vườn đó.

Bài 5 (2,0 điểm): Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 220kg gạo. Ngày thứ hai cửa hàng bán được ít hơn ngày thứ nhất 41kg gạo. Hỏi trong hai ngày cửa hàng bán được tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

GIAITOAN

Đáp án Đề thi học kì 3 môn Toán lớp 3 – Đề số 3**I. Phần trắc nghiệm**

| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| B | C | A | D | B | D |

II. Phần tự luận**Bài 1:**

$8 \times 3 = 24$

$6 \times 4 = 24$

$49 : 7 = 7$

$72 : 9 = 8$

Bài 2: Học sinh tự đặt phép tính rồi tính:

$223 + 307 = 530$

$863 - 372 = 491$

$173 \times 5 = 865$

$482 : 6 = 80 \text{ (dư 2)}$

Bài 3:

a) $92 : 2 + 144$

$= 46 + 144$

$= 190$

b) $38 \times 5 - 20$

$= 190 - 20$

$= 170$

Bài 4:

Chu vi của mảnh vườn hình chữ nhật là:

$$(38 + 22) \times 2 = 120 \text{ (m)}$$

Đáp số: 120m.

Bài 5:

Ngày thứ hai cửa hàng bán được số ki-lô-gam gạo là:

$$220 - 41 = 179 \text{ (kg)}$$

Cả hai ngày cửa hàng bán được số ki-lô-gam gạo là:

$$220 + 179 = 399 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 399kg gạo.

GIAITOAN

Đề thi học kì 1 lớp 3 môn Toán năm học 2020 - 2021 Đề số 4

Bản quyền thuộc về GiaiToan.

Nghiêm cấm mọi hình thức sao chép nhằm mục đích thương mại.

Đề thi học kì 1 môn Toán lớp 3 – Đề số 4

Bài 1 (1,0 điểm): Khoanh vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng

a) Số 285 được đọc là:

- A. Hai trăm tám mươi lăm B. Hai tám năm
C. Hai trăm tám năm D. Hai trăm tám chục năm đơn vị

b) Kết quả của phép tính $478 + 139$ là:

- A. 600 B. 617 C. 623 D. 656

Bài 2 (1,0 điểm): Khoanh vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng

a) Giảm số 80 đi 4 lần được kết quả là:

- A. 35 B. 30 C. 25 D. 20

b) 18kg gấp lên 5 lần được:

- A. 60kg B. 70kg C. 80kg D. 90kg

Bài 3 (1,0 điểm): Khoanh vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng

a) Kết quả của phép tính $87\text{dm} \times 3$ là:

- A. 244dm B. 253dm C. 261dm D. 275dm

b) Số thích hợp để điền vào chỗ chấm $7\text{m} = \dots \text{cm}$ là:

- A. 700 B. 70 C. 7 D. 17

Bài 4 (1,0 điểm): Khoanh vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng

Chu vi hình chữ nhật có chiều dài 12cm và chiều rộng 6cm là:

A. 18cm

B. 36cm

C. 54cm

D. 72cm

Bài 5 (2,0 điểm): Đặt tính rồi tính:

$671 + 108$

$472 - 185$

163×5

$864 : 9$

Bài 6 (1,0 điểm): Tính giá trị của biểu thức:

a) $183 + 582 - 375$

b) $27 \times 6 : 2$

Bài 7 (2,0 điểm): Một cửa hàng buổi sáng bán được 28kg đường. Buổi chiều cửa hàng bán được số đường gấp hai lần số đường vào buổi sáng. Hỏi cả ngày cửa hàng bán được tất cả bao nhiêu ki-lô-gam đường?

Bài 8 (1,0 điểm): Hãy viết thêm vào dãy số sau đây 5 số nữa:

$1, 2, 4, 8, 16, \dots, \dots, \dots, \dots, \dots$

Đáp án Đề thi học kì 3 môn Toán lớp 3 – Đề số 4**Bài 1:** a) A b) B**Bài 2:** a) D b) D**Bài 3:** a) C b) A**Bài 4:** B**Bài 5:** Học sinh tự đặt phép tính rồi tính.

$$671 + 108 = 779$$

$$472 - 185 = 287$$

$$163 \times 5 = 815$$

$$864 : 9 = 96$$

Bài 6:

a) $183 + 582 - 375$

b) $27 \times 6 : 2$

$$= 765 - 375 = 390$$

$$= 162 : 2 = 81$$

Bài 7:

Buổi chiều cửa hàng bán được số ki-lô-gam đường là:

$$28 \times 2 = 56 \text{ (kg)}$$

Cả ngày cửa hàng bán được tất cả số ki-lô-gam đường là:

$$28 + 56 = 84 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 84kg đường.

Bài 8:

Quy luật: Số liền sau gấp đôi số liền trước.

Hoàn thành dãy số: 1, 2, 4, 8, 16, 32, 64, 128, 256, 512.

Đề thi học kì 1 lớp 3 môn Toán năm học 2020 - 2021 Đề số 5

Bản quyền thuộc về GiaiToan.

Nghiêm cấm mọi hình thức sao chép nhằm mục đích thương mại.

Đề thi học kì 1 môn Toán lớp 3 – Đề số 5**I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)**

Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Số “Hai trăm hai mươi ba” được viết là:

- A. 200 B. 23 C. 223 D. 322

Câu 2: Trong các số 273, 193, 400, 788; số lớn nhất là:

- A. 273 B. 400 C. 788 D. 193

Câu 3: Số dư của phép chia $39 : 5$ là:

- A. 4 B. 3 C. 2 D. 1

Câu 4: Đồng hồ dưới đây chỉ mấy giờ?

- A. 1 giờ 3 phút
B. 3 giờ 1 phút
C. 3 giờ 5 phút
D. 1 giờ 15 phút



Câu 5: Số thích hợp để điền vào chỗ chấm $6m\ 19cm = \dots\ cm$ là:

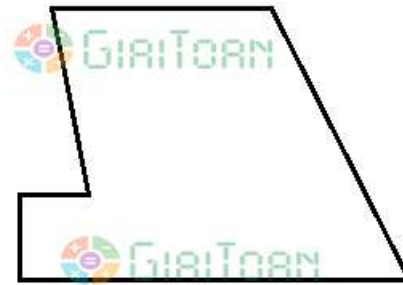
- A. 619 B. 691 C. 196 D. 169

Câu 6: Chu vi hình vuông có độ dài cạnh bằng 8cm là:

- A. 40cm B. 32cm C. 24 cm D. 16cm

Câu 7: Số góc vuông trong hình dưới đây là:

- A. 1 góc vuông
B. 2 góc vuông
C. 3 góc vuông
D. 4 góc vuông



Câu 8: Một lớp học có 45 học sinh. Cô giáo chia đều lớp thành 5 nhóm. Hỏi mỗi nhóm có bao nhiêu học sinh?

- A. 3 học sinh B. 5 học sinh C. 7 học sinh D. 9 học sinh

II. Phần tự luận (6 điểm)

Bài 1 (2 điểm): Đặt tính rồi tính:

$$263 + 177$$

$$654 - 139$$

$$153 \times 6$$

$$756 : 7$$

Bài 2 (1 điểm): Tìm x , biết:

a) $x - 193 = 582$

b) $250 : x = 5$

Bài 3 (1 điểm):

a) 18kg gấp 2kg bao nhiêu lần?

b) 27dm gấp 3dm bao nhiêu lần?

Bài 4 (2 điểm): Một tủ sách gồm hai ngăn. Ngăn thứ nhất có 42 quyển sách. Số sách ở ngăn thứ hai gấp 3 lần số sách ở ngăn thứ nhất. Hỏi tủ sách có tất cả bao nhiêu quyển sách?

Đáp án Đề thi học kì 3 môn Toán lớp 3 – Đề số 5**I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)**

| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 | Câu 7 | Câu 8 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| C | C | A | D | A | B | B | D |

II. Phần tự luận (6 điểm)**Bài 1:** Học sinh tự đặt phép tính rồi tính:

$263 + 177 = 440$

$654 - 139 = 515$

$153 \times 6 = 918$

$756 : 7 = 108$

Bài 2:

a) $x - 193 = 582$

$x = 582 + 193$

$x = 775$

b) $250 : x = 5$

$x = 250 : 5$

$x = 50$

Bài 3:

a) 18kg gấp 2kg số lần là:

$18 : 2 = 9 \text{ (lần)}$

Đáp số: 9 lần.

b) 27dm gấp 3dm số lần là:

$27 : 3 = 9 \text{ (lần)}$

Đáp số: 9 lần.

Bài 4:

Ngăn thứ hai có số quyển sách là:

$42 \times 3 = 126 \text{ (quyển)}$

Tủ sách có tất cả số quyển sách là:

$$42 + 126 = 168 \text{ (quyển)}$$

Đáp số: 168 quyển sách.

GIAITOAN